TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2021-2022

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 14 tháng 02 năm 2022

THỨ	TIẾT	9A1 (Phúc A)	9A2 (Duyên V)	9A3 (Khôi T)	9A4 (Nhung V)	9A5 (Hà V)	9A6 (Phong T)	9A7 (Lành A)	9A8 (Song V)	9A9 (K Phượng)	9A10 (Thu Hà A)
2	1	THP	THP	Văn - Song V	NNgữ - Tâm A	Toán - Chung T	Hóa - Tuyên H	Sinh - Ranl SI	Toán - Phong T	NNgữ - Lành A	Địa - Thủy Đ
	2	THP	THP	Văn - Song V	TATC - Tâm A	TC Văn - Hà V	TC Văn - Huyền V	ĐS - My CN	Toán - Phong T	Sử - Nhuận S	Sinh - Ranl SI
	3	Lí - Đông L	Hóa - Tuyên H	Lí - Thảo L	Địa - Thủy Đ	ĐS - My CN	Lí - Luyến L	Toán - Chung T	Văn - Song V	TC Anh - Tâm A	Sử - Nhuận S
	4	Sử - Nhung S	Sinh - Ranl SI	TATC - Lành A	Hóa - Tuyên H	CNghệ - My CN	Văn - Huyền V	TC Toán - Chung T	Lí - Đông L	TD - Phương TD	TC Anh - Tâm A
	5										
3	1	THP	THP	Sinh - Ranl SI	NNgữ - Tâm A	Văn - Hà V	CNghệ - Trân CN	NNgữ - Lành A	Lí - Đông L	TD - Phương TD	TD - Trí TD
	2	THP	THP	TATC - Lành A	ĐS - Trân CN	Văn - Hà V	TATC - Tâm A	Hóa - Thoa H	TD - Phương TD	BNGU - BNGU 1	TD - Trí TD
	3	THP	THP	TC Văn - Hà V	Văn - Nhung V	TATC - Lành A	TATC - Tâm A	BNGU - BNGU 1	Sinh - Ranl SI	Hóa - Thoa H	Văn - Duyên V
	4	Hóa - Thoa H	Văn - Duyên V								
	5										
4	1	Toán - Hà T	TD - Trí TD	NNgữ - Phúc A	TATC - Tâm A	TATC - Lành A	Địa - Thủy Đ	CNghệ - My CN	Sử - Nhuận S	GDCD - Long GDCD	BNGU - BNGU 1
	2	CNghệ - My CN	Sử - Nhuận S	Địa - Thủy Đ	TD - Trí TD	TATC - Lành A	NNgữ - Tâm A	TD - Phương TD	BNGU - BNGU 1	Toán - Hà T	Toán - Nghi T
	3	GDCD - Long GDCD	Toán - Nghi T	ĐS - My CN	TD - Trí TD	NNgữ - Phúc A	NNgữ - Tâm A	TD - Phương TD	Địa - Thủy Đ	BNGU - BNGU 1	NNgữ - Thu Hà A
	4	NNgữ - Phúc A	NNgữ - Tâm A								
	5										
5	1	THP	THP	Văn - Song V	TATC - Tâm A	Hóa - Thoa H	Nhạc - Loan N	Lí - Luyến L	TC Toán - Chung T	Sử - Nhuận S	Lí - Thảo L
	2	THP	THP	Sinh - Ranl SI	Sinh - Linh SI	Lí - Thảo L	Lí - Luyến L	Toán - Chung T	Văn - Song V	Nhạc - Loan N	Hóa - Tuyên H
	3	THP	THP	NNgữ - Phúc A	TC Toán - Khôi T	Nhạc - Loan N	TATC - Tâm A	Toán - Chung T	Hóa - Tuyên H	Lí - Thảo L	Sinh - Ranl SI
	4	Sinh - Linh SI	TD - Trí TD								
	5										
6	1	Lí - Đông L	CNghệ - Trân CN	Toán - Khôi T	Sử - Nhuận S	Lí - Thảo L	TD - Phương TD				
	2	Hóa - Thoa H	Sử - Nhuận S	Toán - Khôi T	Văn - Nhung V	TD - Phương TD	Văn - Huyền V				
	3	Văn - Huyền V	Toán - Nghi T	Lí - Thảo L	TC Văn - Nhung V	TD - Phương TD	Toán - Phong T				
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2021-2022

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 14 tháng 02 năm 2022

THỨ	TIẾT	8A1 (Phúc T)	8A2 (Luyến L)	8A3 (Thảo L)	8A4 (Phượng S)	8A5 (Linh SI)	8A6 (Đông L)	8A7 (Trân CN)	8A8 (Thủy A)	8A9 (Việt Hà A)	8A10 (Ngân T)
2	1	Văn - Tâm V	Văn - Hương V	TD - Phương TD	Văn - Hà V	ĐS - Trâm MT	TD - Trung TD	Lí - Đông L	Sinh - Trang SI	NNgữ - Việt Hà A	NNgữ - Thu Hà A
	2	Văn - Tâm V	Văn - Hương V	Lí - Thảo L	TD - Phương TD	Hóa - Tuyên H	TD - Trung TD	Nhạc - Hỷ AN	NNgữ - Thủy A	Sinh - Trang SI	Lí - Đông L
	3	NNgữ - Thủy A	TD - Trung TD	Văn - Hương V	NNgữ - Thu Hà A	Văn - Anh V	TATC - Việt Hà A	Sinh - Trang SI	Văn - Tâm V	Toán - Phúc T	Văn - Hà V
	4	Sinh - Trang SI	Nhạc - Hỷ AN	Văn - Hương V	TATC - Thu Hà A	MT - Trâm MT	TATC - Việt Hà A	Văn - Song V	Văn - Tâm V	Toán - Phúc T	Văn - Hà V
	5										
3	1	THP	THP	Văn - Hương V	MT - Uyên MT	NNgữ - Thu Hà A	Sinh - Trang SI	Địa - MAI Đ	GDCD - Hà GDCD	Hóa - Tuyên H	Hóa - Thoa H
	2	THP	THP	Hóa - Tuyên H	Sinh - Trang SI	NNgữ - Thu Hà A	Lí - Đông L	TATC - Thủy A	ĐS - Uyên MT	GDCD - Hà GDCD	Địa - MAI Đ
	3	THP	THP	Tin - THỊNH TH	TATC - Thu Hà A	Hóa - Tuyên H	Văn - Anh V	GDCD - Hà GDCD	Lí - Đông L	Địa - MAI Đ	TD - Trung TD
	4										
	5										
4	1	THP	THP	TATC - Thủy A	TATC - Thu Hà A	Địa - MAI Đ	Toán - Huynh T	TD - Phương TD	BNGU - B NGU 2	NNgữ - Việt Hà A	TD - Trung TD
	2	THP	THP	Sử - Phượng S	Toán - Huynh T	TATC - Thu Hà A	TATC - Việt Hà A	Toán - Thùy T	NNgữ - Thủy A	BNGU - B NGU 2	Địa - MAI Đ
	3	Địa - Dũng Đ	Toán - Thùy T	NNgữ - Huyền A	ĐS - Uyên MT	TD - Trung TD	TATC - Việt Hà A	TATC - Thủy A	Địa - MAI Đ	Nhạc - Hỷ AN	Sử - Phượng S
	4	Sử - Phượng S	MT - Uyên MT								
	5										
5	1	THP	THP	TATC - Thủy A	TATC - Thu Hà A	Sinh - Linh SI	Văn - Anh V	Hóa - Tuyên H	Toán - Khôi T	NNgữ - Việt Hà A	Sinh - Trang SI
	2	THP	THP	Nhạc - Hỷ AN	Hóa - Thoa H	Văn - Anh V	NNgữ - Việt Hà A	TATC - Thủy A	Toán - Khôi T	Sinh - Trang SI	NNgữ - Thu Hà A
	3	THP	THP	Sinh - Trang SI	Lí - Luyến L	Văn - Anh V	NNgữ - Việt Hà A	Văn - Song V	Hóa - Thoa H	Văn - Tâm V	NNgữ - Thu Hà A
	4										
	5										
6	1	GDCD - Hà GDCD	Địa - Dũng Đ	Tin - THỊNH TH	Sử - Phượng S	Địa - MAI Đ	Toán - Huynh T	ĐS - Trâm MT			
	2	Tin - THỊNH TH	CNghệ - Trân CN	GDCD - Hà GDCD	Nhạc - Hỷ AN	Toán - Huynh T	Địa - MAI Đ	Sử - Phượng S			
	3	Tin - THỊNH TH	GDCD - Hà GDCD	MT - Trâm MT	Địa - Dũng Đ	Toán - Huynh T	Hóa - Thoa H	Địa - MAI Đ			
	4	Địa - Dũng Đ	Tin - THỊNH TH								
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2021-2022

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 14 tháng 02 năm 2022

THỨ	TIẾT	7A1 (Hà T)	7A2 (Lưu T)	7A3 (Thùy A)	7A4 (Huyền A)	7A5 (Liên A)	7A6 (Oanh A)	7A7 (Nhung S)	7A8 (Nguyệt L)	7A9 (Thu S)	7A10 (Liên SI)
2	1	THP	THP	Sử - Nhung S	TATC - Thùy A	TATC - Liên A	Địa - Dũng Đ	Văn - Anh V	Văn - Phượng V	Tin - Ngọc T	Toán - Võ T
	2	THP	THP	TATC - Thùy A	Tin - Ngọc T	TATC - Liên A	Sử - Thu S	Văn - Anh V	Văn - Phượng V	Địa - Dũng Đ	TD - Việt TD
	3	TD - Việt TD	Toán - Lưu T	GDCD - An CD	Toán - Võ T	Sử - Nhung S	Tin - Ngọc T	NNgữ - Liên A	Toán - Phượng T	Sử - Thu S	Địa - Dũng Đ
	4	NNgữ - Thùy A	Toán - Lưu T	TD - Việt TD	Toán - Võ T	Văn - Liên V	TATC - Liên A	Toán - Phượng T	Địa - Dũng Đ	GDCD - An CD	Tin - Ngọc T
	5										
3	1	THP	THP	Tin - THỊNH TH	Sinh - HUYỀN SI	Địa - VÂN Đ	Lí - Nguyệt L	Văn - Anh V	TD - Trung TD	Văn - Liên V	Sinh - Liên SI
	2	THP	THP	Tin - THỊNH TH	Địa - VÂN Đ	TD - Việt TD	Sinh - HUYỀN SI	Sinh - Liên SI	TD - Trung TD	NNgữ - Liên A	Văn - Anh V
	3	THP	THP	MT - Uyên MT	TATC - Thùy A	Sinh - Liên SI	Văn - Phượng V	NNgữ - Liên A	Sinh - HUYỀN SI	TD - Việt TD	Lí - Nguyệt L
	4			Địa - VÂN Đ	TATC - Thùy A	NNgữ - Liên A	MT - Uyên MT	Lí - Nguyệt L	Văn - Phượng V	Sinh - HUYỀN SI	TD - Việt TD
	5										
4	1	Địa - VÂN Đ	NNgữ - Oanh A	TATC - Thùy A	ĐS - Võ T	TD - Việt TD	Tin - Ngọc T	NNgữ - Liên A	Toán - Phượng T	MT - Uyên MT	Địa - Dũng Đ
	2	TD - Việt TD	Địa - VÂN Đ	TATC - Thùy A	TD - Trung TD	TATC - Liên A	Sinh - HUYỀN SI	GDCD - An CD	Địa - Dũng Đ	Tin - Ngọc T	NNgữ - Huyền A
	3	Toán - Hà T	Sinh - HUYỀN SI	Toán - Lưu T	Tin - Ngọc T	Địa - VÂN Đ	TATC - Liên A	Toán - Phượng T	NNgữ - Thùy A	Toán - Huynh T	Toán - Võ T
	4										
	5										
5	1	Tin - THỊNH TH	Sử - Thu S	Văn - Cẩm V	TATC - Thùy A	ĐS - Võ T	TATC - Liên A				
	2	Sinh - Liên SI	Tin - THỊNH TH	TATC - Thùy A	Toán - Võ T	Văn - Liên V	Sử - Thu S				
	3	Sử - Thu S	Tin - THỊNH TH	Sinh - Liên SI	Văn - Liên V	NNgữ - Liên A	Toán - Võ T				
	4										
	5										
6	1	THP	THP								
	2	THP	THP								
	3	THP	THP								
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2021-2022

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 14 tháng 02 năm 2022

THỨ	TIẾT	6A1 (Long GDCD)	6A2 (Nghi T)	6A3 (Cẩm V)	6A4 (Khánh CN)	6A5 (Hà GDCD)	6A6 (Thùy T)	6A7 (Phượng T)	6A8 (An CD)
2	1	THP	THP	Toán - Phúc T	LSDL - Nhuận S	NNgữ - Thủy A	Nhạc - Hỷ AN	Toán - Phượng T	Toán - Lưu T
	2	THP	THP	NNgữ - Lành A	ĐP - Liên V	LSDL - Nhung S	NNgữ - Việt Hà A	Toán - Phượng T	TD - Trí TD
	3	TD - Trí TD	Văn - Huyền V	NNgữ - Lành A	ĐP - Liên V	Toán - Phong T	MT - Trâm MT	KHTN - Ranl SI	Văn - Phượng V
	4	TD - Trí TD	ĐP - Anh V	LSDL - Thu S	KHTN - Thảo L	Toán - Phong T	KHTN - Luyến L	LSDL - Thủy Đ	ĐP - Phượng V
	5								
3	1	THP	THP	TD - Việt TD	KHTN - Thảo L	TATC - Oanh A	CNghệ - Khánh CN	Văn - Duyên V	ĐP - Phượng V
	2	THP	THP	KHTN - Nguyệt L	KHTN - Thảo L	TATC - Oanh A	Văn - Hương V	CNghệ - Khánh CN	Văn - Phượng V
	3	THP	THP	Văn - Cẩm V	Văn - Liên V	NNgữ - Thủy A	TD - Trí TD	ĐS - Khánh CN	NNgữ - Oanh A
	4	Văn - Nhung V	KHTN - Liên SI	Văn - Cẩm V	Văn - Liên V	KHTN - Đông L	GDCD - Hà GDCD	KHTN - Ranl SI	NNgữ - Oanh A
	5								
4	1	LSDL - Phượng S	Toán - Nghi T	MT - Trâm MT	ĐS - Khánh CN	GDCD - Hà GDCD	Toán - Thùy T	BNGU - B NGỮ 4	Nhạc - Hỷ AN
	2	ĐP - Khánh CN	GDCD - Long GDCD	Nhạc - Hỷ AN	MT - Trâm MT	TATC - Oanh A	BNGU - B NGỮ 4	NNgữ - Phúc A	Toán - Lưu T
	3	CNghệ - Khánh CN	TD - Việt TD	NNgữ - Lành A	GDCD - Hà GDCD	TATC - Oanh A	BNGU - B NGỮ 4	ĐP - An CD	MT - Trâm MT
	4	KHTN - HUYỀN SI	NNgữ - Oanh A						
	5								
5	1	THP	THP	TATC - Phúc A	ĐP - Liên V	Văn - Tâm V	Văn - Hương V	LSDL - Thủy Đ	TD - Trí TD
	2	THP	THP	ĐP - Cẩm V	NNgữ - Tâm A	Văn - Tâm V	ĐP - Hương V	TD - Trí TD	LSDL - Thủy Đ
	3	THP	THP	Văn - Cẩm V	LSDL - Nhuận S	Nhạc - Hỷ AN	LSDL - Thủy Đ	TD - Trí TD	KHTN - Linh SI
	4	Toán - Chung T	LSDL - Nhuận S						
	5								
6	1	KHTN - HUYỀN SI	Toán - Nghi T	KHTN - Nguyệt L	TD - Việt TD	Toán - Phong T			
	2	KHTN - HUYỀN SI	TD - Việt TD	KHTN - Nguyệt L	Tin - Ngọc T	MT - Trâm MT			
	3	LSDL - Phượng S	Nhạc - Hỷ AN	Tin - Ngọc T	LSDL - Nhuận S	KHTN - Đông L			
	4								
	5								
7	1								
	2								
	3								
	4								
	5								